TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUANG BÌNH,** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 26-10-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Quý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Chỉnh

2. Bà Hoàng Thị Thân

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Nhất – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà Quan Thị Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 26/10/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/TLST-HS, ngày 02/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 09/2020/QĐXXST-HS, ngày 12/10/2020 đối với:

Bị cáo: **Trần Tiến T**, sinh ngày 12/10/1990, tại xã X, huyện K, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Tổ 02, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Hoàng Thị H và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tiền sử nghiện ma túy; bị bắt tạm giữ từ ngày 12/8/2020, tạm giam từ ngày 20/8/2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tiến T là người có tiền sử nghiện ma túy, thời gian từ năm 2012 đến năm 2015 T ngừng sử dụng ma túy, đến đầu năm 2020 T tiếp tục sử dụng ma túy trở lại, tháng 7 năm 2020 T đăng ký uống thuốc Methadone tại cơ sở điều trị Methadone huyện E, tỉnh Hà Giang. Khoảng 07 giờ ngày 12/8/2020, Trần Tiến T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17K1- 0693 đi từ thị trấn Y, huyện Q ra cơ sở điều trị Methadone huyện E để uống Methadone, sau khi uống Methadone xong T đi về, đi được khoảng 120 mét đến cách đường Quốc lộ 2 khoảng 70 mét thì T thấy một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đang đứng cạnh đường, người đàn

ông này hỏi T có mua hàng không (T hiểu là có mua ma túy không), T hỏi có ma túy đá không, giá bao nhiêu, người đàn ông trả lời là 300.000 đồng và lấy từ trong túi quần ra một gói ma túy đưa cho T, T mở cốp xe lấy tiền trong ví đưa cho người đàn ông số tiền 300.000 đồng và để ma túy vào trong túi áo ngực bên trái, sau đó T hỏi người đàn ông có dụng cụ để sử dụng ma túy không, người đàn ông trả lời là 60.000 đồng và đưa cho T số dụng cụ được cuốn ở bên trong giấy ăn bao gồm một ống thủy tinh dạng tẩu và một ống nhựa phần giữa có gắn một đầu kim loại có lỗ thông giữa ống, bên ngoài ống bọc bằng băng dính màu đen, T đưa cho người đàn ông 60.000 đồng rồi để những dụng cụ trên vào túi đựng quần áo mưa treo ở xe, sau đó điều khiển xe mô tô về đến Km 21+50 Quốc lộ 279 thuộc địa phận thôn N, thị trấn Y, huyện Q vào hồi 08 giờ 50 phút cùng ngày 12/8/2020, thì bị tổ công tác Công an huyện Q dừng xe kiểm tra, phát hiện trong túi áo ngực bên trái của T có 01 gói túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 01 hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ tang vật vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 266/KL- PC09 ngày 15/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: ″Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,106 gam”.

Cáo trạng số 10/CT-VKS, ngày 01/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Trần Tiến T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

- Bị cáo khai nhận sáng ngày 12/8/2020 có được mua ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,106 gam, cất giữ trong người mang về sử dụng như nội dung vụ án nêu trên, nhất trí với cáo trạng của Viện Kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên, xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART cho bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Trần Tiến T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 14 đến 16 tháng tù;

+ Bị cáo không giữ chức vụ, không hành nghề gì, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung;

+ Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa 0,098 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 phong bì niêm phong đựng vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ; 01 ống thủy tinh và ống nhựa; 01 xilanh nhựa theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát huyện Quang Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp; về tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội bị cáo khai nhận tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện trường kèm sơ đồ, bản ảnh; biên bản xác định hiện trường kèm bản ảnh; vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Với những chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận bị cáo thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,106 gam mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang vào hồi 08 giờ 50 phút ngày 12/8/2020 tại Km 21+50 Quốc lộ 279 thuộc địa phận thôn N, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Hành vi của bị cáo cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, chất ma tuý nói chung và Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện, không những huỷ hoại sức khoẻ của người mắc nghiện mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, bị cáo nhận thức được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó đã xâm phạm những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, tại Danh mục II Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chất ma túy Methamphetamine chỉ được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, bị cáo còn là đối tượng nghiện ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ ít (0,106 gam) là loại chất Methamphetamine thuộc Danh mục II danh mục các chất ma túy và tiền chất, tính chất nguy hiểm ít hơn nên xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt cũng như tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[6] Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không giữ chức vụ, không hành nghề gì, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Quá trình điều tra bị cáo khai, người bán chất ma túy Methamphetamine cho bị cáo sáng ngày 12/8/2020 không biết tên, tuổi, địa chỉ; ngoài ra vào khoảng thời gian tháng 5 năm 2020 bị cáo có mua ma túy của một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực thôn M, xã G, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được các đối tượng này nên chưa đủ căn cứ kết luận và sẽ được tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[8] Về vật chứng: Cơ quan điều tra trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 17K1-0693 cho chủ sở hữu là đúng pháp luật. Còn lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART không phải là phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Các vật chứng khác gồm: Số ma túy 0,106 gam, trích lại giám định 0,008 gam, hoàn lại sau giám định 0,098 gam; 01 phong bì niêm phong bằng giấy màu trắng đựng vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ; 01 ống thủy tinh và ống nhựa; 01 xilanh nhựa là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Tiến T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tiến T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam - ngày 12/8/2020.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Trần Tiến T 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, vỏ màu xanh, có số IMEI 1:359869102612590, số IMEI 2:359869102612608, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 phong bì niêm phong bằng giấy màu trắng đựng vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ, mặt trước in chữ Công an tỉnh Hà Giang, Phòng Kỹ thuật hình sự và có dãy chữ viết "Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ thu giữ ngày 12/8/2020 tại thôn N, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang". Mặt sau phong bì có chữ viết, chữ

ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu đỏ giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang.

+ 01 phong bì giấy màu trắng đựng 0,098 gam ma túy, mặt trước in chữ Công an tỉnh Hà Giang, Phòng Kỹ thuật hình sự, có ghi chữ "Mẫu vật hoàn trả sau giám định", ký hiệu A1, mặt sau có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giáp lai giữa các mép dán và có chữ ký, ghi họ tên của thành phần niêm phong, được dán băng dính trong suốt đè lên các dấu và họ, tên chữ ký.

+ 01 ống thủy tinh dạng tẩu màu trắng trong suốt và ống nhựa, phần giữa có gắn một đầu kim loại có lỗ thông giữa ống, thu giữ ngày 12/8/2020 tại thôn N, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

+ 01 xilanh nhựa, loại xilanh 01ml còn mới chưa qua sử dụng.

Tình trạng, đặc điểm chi tiết của vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình ngày 01/10/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Trần Tiến T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự, trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hánh án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Quang Bình;
- Công an huyện Quang Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Quang Bình;
- CCTHADS huyện Quang Bình;
- UBND thị trấn Y;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Xuân Quý